

Ngày soạn: 18/12/2023

Ngày kiểm tra: 2/1/2024

TRƯỜNG THCS THUY AN
TIẾT 18: KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Lịch Sử - Địa lí 8
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MA TRẬN KIỂM TRA

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí							
1	VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.	- Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN - Khoáng sản Việt Nam	2 TN	1TL			2đ 20%
2	KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.	- Khí hậu Việt Nam	2 TN		1 TL (a)	1TL (b)	2đ 20%
Tổng số câu			4 câu	1 câu	1 câu	1 câu	6 câu
Tỉ lệ			20%	10%	5%	5%	40%
Phân môn Lịch sử							
1	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	- Phong trào Tây Sơn			1TL (a)	1TL (b)	2đ 20%
		- Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII	2TN				1đ 10%
2	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX	Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)		1TL			2đ 20%
		Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	2TN				1đ 10%
Tổng số câu			4 câu	1 câu	1 câu	1 câu	7 câu
Tỉ lệ			20%	20%	15%	5%	60%

Tỉ lệ chung	40%	30%	20%	10%	100%
--------------------	------------	------------	------------	------------	-------------

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Địa lí							
1	VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.	- Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN – Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu	Nhận biết Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và các loại khoáng sản. Thông hiểu Trình bày được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.	2 TN (c1, c2)	1TL (c1)		
2	KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM	- Khí hậu Việt Nam	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. Vận dụng Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. Vận dụng cao Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	2TN (c3, c4)		1TL (c2-a)	1TL (c2-b)
Số câu/ loại câu				4TN	1TL	1TL(a)	1TL(b)
Tỉ lệ %				20%	10%	5%	5%
Phân môn Lịch sử							
1	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	- Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kì XVI – XVIII	Nhận biết – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.	2TN (c5, c6)			

		- Phong trào Tây Sơn	Vận dụng – Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. Vận dụng cao – Liên hệ, rút ra được bài học từ phong trào Tây Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay			1TL (c4-a)	1TL (c4-b)
2	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX	- Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) - Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	Nhận biết – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Thông hiểu – Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.	2TN (c7, c8)		1TL (c3)	
Số câu/ loại câu				4 câu	1 TL	1TL(a)	1TL(b)
Tỉ lệ %				20%	20%	15%	5%
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

III. ĐỀ KIỂM TRA

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất:

Câu 1. Câu 1. Địa hình nước ta có hai hướng chính là

- A. Hướng tây bắc-đông nam và hướng bắc – nam.
B. Hướng tây bắc-đông nam và hướng vòng cung.
 C. Hướng nam – bắc và hướng vòng cung.
 D. Hướng đông – tây và hướng nam – bắc.

Câu 2. Phần lớn các mỏ khoáng sản ở nước ta có trữ lượng:

- A, Lớn
 B, Vừa
C, Vừa và nhỏ
 D, Nhỏ

Câu 3. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được thể hiện qua:

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C

B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt

C. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau

D. Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm

Câu 4. Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi :

A. Hoàng Liên Sơn

B. Trường Sơn Bắc

C. Bạch Mã

D. Trường Sơn Nam

Câu 5. Công trình kiến trúc trong Hình 1 là di tích của đô thị nào ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII?

A. Hội An.

B. Thăng Long.

C. Phố Hiến.

D. Gia Định.



Hình 1. Chùa Cầu (xây dựng từ đầu thế kỉ XVII)

Câu 6: “Bách Vân Quốc ngữ thi tập” của Nguyễn Bình Khiêm là tác phẩm văn học được viết theo thể loại chữ nào?

A. Chữ Hán.

B. Chữ quốc ngữ.

C. Chữ Latinh.

D. Chữ Nôm

Câu 7: Cuối thế kỉ XIX, đế quốc nào sau đây có nền kinh tế đứng vị trí số một thế giới?

A. Anh.

B. Mĩ.

C. Pháp.

D. Đức.

Câu 8: Nội dung nào sau đây là biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

A. Sự hưng khởi của thành thị trung đại.

B. Sự xuất hiện các công ty độc quyền.

C. Sự ra đời của các công ty công nghệ.

D. Sự thành lập các thương hội.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.

Câu 2 (1 điểm):

a. Phân tích vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.

b. Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

Câu 3 (2 điểm): Mô tả những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc

Câu 4 (2 điểm):

a. Đánh giá vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

b. Liên hệ, rút ra bài học từ phong trào Tây Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)*(Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	C	A	D	B	B

*** Lý do chọn đáp án:****Câu 1:** căn cứ SGK trang 97**Câu 2:** căn cứ SGK trang 101**Câu 3:** căn cứ SGK trang 105**Câu 4:** căn cứ H5.1 SGK trang 107**Câu 5:** Đô thị cổ Hội An là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá tiêu biểu của Đại Việt TK XVI-XVIII.**Câu 6:** TK XVI-XVII, dòng văn học chữ Nôm phát triển hơn trước... “Bạch Vân Quốc ngữ thi tập” của Nguyễn Bình Khiêm là tác phẩm tiêu biểu.**Câu 7:** Căn cứ SGK trang 41.**Câu 8:** Căn cứ SGK trang 38.**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1		1
	<p>Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khoáng sản nước ta phong phú và đa dạng. Cả nước phát hiện trên 5000 mỏ và điểm quặng với 60 loại khoáng sản khác nhau. + Khoáng sản nước ta có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn như: Than đá, dầu mỏ, khí đốt,... + Sự hình thành khoáng sản ở nước ta gắn với sự hình thành và phát triển của tự nhiên. 	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2		1
a	<p>- Học sinh nêu được đặc điểm khí hậu của khu vực đó</p> <p><i>* Lưu ý: Học sinh có thể chọn bất kì địa điểm nào và giải thích hợp lý vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	0,5
b.	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch - Cải tạo, nâng cấp hạ tầng - Giảm tiêu thụ - Chặn đứng nạn phá rừng - Tiết kiệm điện - Khai phá những nguồn năng lượng mới - Ứng dụng các công nghệ mới trong việc bảo vệ trái đất <p>.....</p>	0,5
Câu 3		2
a.	<ul style="list-style-type: none"> - Cuối thế kỉ XIX, kinh tế tư bản phát triển nhanh chóng, những phát minh khoa học, kĩ thuật nở rộ đã tạo ra động lực cho những chuyển biến lớn trong sản xuất và đời sống xã hội ở Tây Âu và Bắc Mỹ. - Sự cạnh tranh gay gắt dẫn tới việc hình thành các công ty độc quyền lớn dưới những hình thức khác nhau. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p>

	- Các công ti độc quyền đã lũng đoạn thị trường và nền kinh tế, chi phối đời sống chính trị và xã hội ở mỗi nước. - Tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng đã có sự dung hợp, hình thành nên tư bản tài chính. Mặt khác, các nước tư bản phương Tây đều đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa	0,5 0,5
4		2
	a. - Vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung: + Cùng với Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ là người trực tiếp lãnh đạo phong trào Tây Sơn, lần lượt lật đổ các tập đoàn phong kiến: chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê, xoá bỏ ranh giới sông Gianh, đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất đất nước. + Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc. + Là một nhà quân sự tài giỏi b. Phần mở rộng (HS có thể nêu suy nghĩ của bản thân liên quan đến bài).	1đ 0,25 0,25 0,5

